

Số: 74/NQ-HĐND

Vĩnh Châu, ngày 16 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, thị xã Vĩnh Châu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 3477/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà
nước năm 2022 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;*

*Xét Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị
xã Vĩnh Châu về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư năm 2022 vốn ngân sách
địa phương, thị xã Vĩnh Châu; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội và kết
quả thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Tờ trình về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư năm 2022 vốn ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, với những nội dung như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 là 73.355 triệu đồng, gồm:
 - Vốn ngân sách tỉnh trợ cấp có mục tiêu: 36.050 triệu đồng.
 - Vốn cân đối ngân sách và tiền sử dụng đất: 37.305 triệu đồng.
2. Danh mục dự án đầu tư công năm 2022 gồm:
 - Danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu, chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.
 - Danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách và thu tiền sử dụng đất của thị xã, chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu khóa XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng;
- Các Sở: KH và ĐT, Tài chính, Xây dựng;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND-UBND, UBMTTQ thị xã;
- Ban KT-XH HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã khóa XII;
- Các cơ quan (Đảng - CQ - ĐT) thị xã;
- TT. HĐND, UBND xã, phường;
- Lưu: VT. NC *Me*



CHỦ TỊCH

Trà Khol



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TỈNH TRỢ CẤP MỤC TIÊU TỪ NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Nghị quyết số 74 /NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Vinh Châu)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2021		Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2022		
										Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025						
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số		Trong đó: Vốn XSKT	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP								Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB ⁽³⁾
1	2				4	5	6	7	8	9	10	11	12			
	Tổng cộng					84.840	1.924	29.730	-	82.574	82.574	-	-	36.050		
I	Dự án chuyển tiếp					55.046	1.924	29.730	-	52.780	52.780	-	-	18.050		
1	Trường Tiểu học Lạc Hòa 2	Lạc Hòa	12 Phòng	2021-2023	1629/QĐ-UBND, ngày 31/07/2021	14.992	-	11.044	-	14.650	14.650			3.545		
2	Trường THCS Lạc Hòa	Lạc Hòa	Khối hành chính, khối phòng học tập,...	2021-2023	873/QĐ-UBND, ngày 31/03/2021	10.125	925	7.507	-	9.200	9.200	-		1.700		
3	Trường Tiểu học Vĩnh Hải 2	Vĩnh Hải	12 Phòng	2021-2023	881/QĐ-UBND, ngày 01/04/2021	14.981	781	10.553	-	14.200	14.200	-	-	3.700		
4	Trường Mầm non Vĩnh Phước	Vĩnh Phước	10 phòng và các phòng phụ trợ	2021-2023	2584/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	14.948	218	626	-	14.730	14.730			9.105		
II	Dự án khởi công mới					29.794	-	-	-	29.794	29.794	-	-	18.000		
1	Tường Tiểu học Vĩnh Hiệp 1	Vĩnh Hiệp	10 phòng và các phòng phụ trợ	2021-2023	2406/QĐ-UBND, ngày 02/11/2021	14.894				14.894	14.894			9.000		
2	Trường Tiểu học Lạc Hòa 1	Lạc Hòa	8 phòng và các phòng phụ trợ	2021-2023	2407/QĐ-UBND, ngày 02/11/2021	14.900				14.900	14.900			9.000		



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
NGUỒN VỐN: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT THỊ XÃ

(Kèm theo Nghị quyết số 74 /NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Vinh Châu)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2021		Kế hoạch năm 2022				Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Trong đó: vốn NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					Tổng số	Trong đó		
													Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB ^(a)
1	2	3			4	5	6	7	8	13	14	15	16	17	
	TỔNG SỐ					131.442	77.137	72.593	72.593	37.305	37.305	-	-		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ					110.322	56.336	58.965	58.965	31.305	31.305	-	-		
I	Dự án chuyển tiếp					90.033	36.047	58.965	58.965	20.867	20.867	-	-		
1	Xây dựng các cầu trên tuyến đường Thạch Sao	Hòa Đông	Rộng 4m	2021-2022	2576/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	3.316	3.036	1.810	1.810	1.252	1.252				
2	Đường Khóm 7 (Đường huyện 45)	Phường 1	Rộng 3,5m dài 750m	2021-2022	2577/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	1.763	1.700	1.310	1.310	390	390				
3	Xây dựng các cầu trên tuyến Đường huyện 42	3 xã	Rộng 4m	2021-2022	2575/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	5.570	5.364	2.810	2.810	2.577	2.577				
4	Cầu Om Trà Nô	Vĩnh Tân	Rộng 4m	2021-2022	2572/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	4.117	3.832	2.310	2.310	1.542	1.542				
5	Đường Lê Văn Tư (Đoạn từ Cầu Lê Văn Tư - Cầu kênh Vĩnh Châu)	Khánh Hòa	Rộng 3,5m dài 1.390m	2021-2022	2578/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	3.401	2.878	1.610	1.610	1.293	1.293				
6	Trường tiểu học 2, phường 1 (8 phòng chức năng)	Phường 1	8 phòng	2021-2022	2585/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	4.610	4.270	2.260	2.260	2.040	2.040				
7	Trụ sở Ủy ban Nhân dân xã Lạc Hòa	Lạc Hoà	668m ²	2021-2023	2581/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	7.000	7.000	6.000	6.000	726	726				
8	Lộ từ UBND xã cũ đến Đường huyện 40	Vĩnh Hiệp	Rộng 3m; dài 2.700m	2021-2022	2580/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	8.294	6.547	1.261	1.261	5.285	5.285				
9	Trường Mầm non Lai Hòa	Lai Hòa	8 Phòng	2021-2023	2583/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	14.992	942	14.050	14.050	472	472				
10	Trường Tiểu học Vĩnh Phước 1	Vĩnh Phước	12 Phòng	2021-2023	2586/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	14.978	478	14.500	14.500	175	175				
11	Trường Tiểu học Lạc Hòa 2	Lạc Hoà	12 Phòng	2021-2023	1629/QĐ-UBND, ngày 31/07/2021	14.992	-	11.044	11.044	115	115				
12	Đối ứng các xã Nông thôn mới					7.000				5.000	5.000				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2021		Kế hoạch năm 2022				Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Trong đó: vốn NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					Tổng số	Trong đó		
													Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB ⁽³⁾
II	Dự án Khởi công mới					20.289	20.289	-	-	9.970	9.970				
1	Lộ đal Soài Côn - Vĩnh Trung	Phường 2	Dài 4.200 m, rộng: 2,5m	2022-2023	2781/QĐ-UBND, ngày 12/11/2021	7.750	7.750			3.200	3.200				
2	Cầu kênh Trà niên (Đường huyện 45)	Khánh Hòa	Dài 72 m, rộng: 4 m	2022-2023	2308/QĐ-UBND, ngày 12/11/2021	6.589	6.589			2.500	2.500				
3	Lộ Vĩnh Thạnh A (từ huyện lộ 43 đến Sông Trà Niên) nối dài	Vĩnh Hải	Dài 1.636m, rộng: 3m	2022-2023	2779/QĐ-UBND, ngày 12/11/2021	2.445	2.445			1.700	1.700				
4	Trường Tiểu học Vĩnh Phước 2 (điểm chính)	Vĩnh Phước	6 Phòng	2022-2023	2780/QĐ-UBND, ngày 12/11/2021	3.505	3.505			2.570	2.570				
III	Khác									468	468				
1	Chuẩn bị đầu tư			2021-2025						200	200				
2	Thanh toán công tác quyết toán công trình, tất toán tài khoản các công trình đã được phê duyệt quyết toán.			2021-2025						268	268				
B	VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT THEO PHÂN CẤP					21.120	20.801	13.628	13.628	6.000	6.000	-			
I	Dự án chuyển tiếp					16.920	16.601	13.628	13.628	2.180	2.180				
1	Lộ cặp Kênh Bảy Nhuận	Vĩnh Hiệp	Rộng 3 m; dài 1.750 m	2021-2022	2579/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	2.585	2.266	1.000	1.000	1.250	1.250				
2	Đường Trần Hưng Đạo nối dài		Rộng 6m, dài 542 m	2019-2022	130/QĐ-UBND, ngày 17/10/2018	14.335	14.335	12.628	12.628	930	930				
II	Dự án khởi công mới					4.200	4.200	-	-	3.820	3.820				
1	Lộ kênh Phên nối dài giáp lộ Cơ Nhất	Hòa Đông	Dài 2.350m, rộng: 3m	2022-2023	2778/QĐ-UBND, ngày 12/11/2021	4.200	4.200			3.820	3.820				